

ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC - TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Ngô Thị Kim Hoàn,
Trần Phương Thanh⁺,
Nguyễn Diệp Ngọc

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
⁺Tác giả liên hệ • Email: tpthanh@daihocthudo.edu.vn

Article history

Received: 16/3/2023

Accepted: 21/4/2023

Published: 20/6/2023

Keywords

Training, Primary education-
English teacher training
program, teacher, students

ABSTRACT

In order to meet the demand of a high-quality labor force for primary education in Hanoi and the whole country, it is crucial to develop and implement a training program for primary school- English teachers. The article presents the results of a survey on the teachers and students participating in the primary school - English teacher training program at Hanoi Metropolitan University. The survey results have revealed the limitations regarding facilities, scientific research activities, textbook resources, as well as the English language proficiency of the staff, thereby suggesting a number of measures to contribute to improve the quality of this program. Implementing these measures well will make a practical contribution to improving the quality of training for students majoring in Primary Education - English teaching at Hanoi Metropolitan University in the foreseeable future.

1. Mở đầu

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội bắt đầu đào tạo ngành Giáo dục tiểu học (GDTH) từ năm 1959 tại trường Sư phạm Trung, Sơ cấp Hà Nội. Trường đã có nhiều đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp GD-ĐT của Thủ đô và cả nước. Trong suốt hơn 60 năm đào tạo, ngành GDTH đã tiếp tục truyền thống, phát huy nguồn lực nội tại, tìm kiếm nguồn lực bên ngoài và tạo ra nhiều kết quả đáng kể về công tác đào tạo GV tiểu học. Trường đã duy trì và gia tăng số lượng tuyển sinh hàng năm, mở rộng loại hình đào tạo (GDTH chất lượng cao, Giáo dục tiểu học - Tiếng Anh (GDTH-TA), GDTH Pohe) và sinh viên (SV) đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học. Kết quả khảo sát tỉ lệ việc làm sau khi tốt nghiệp của SV ngành GDTH có việc làm cao là minh chứng đáng tin cậy để Trường tiếp tục đào tạo nguồn GV tiểu học có chất lượng, đáp ứng yêu cầu GDTH trong thời kì đổi mới.

Chương trình đào tạo (CTĐT) ở các trường sư phạm là một trong các yếu tố hàng đầu quyết định chất lượng GV. Những thách thức của bối cảnh hội nhập quốc tế, yêu cầu đổi mới giáo dục dẫn đến những yêu cầu mới đối với GV tiểu học và tất yếu kéo theo sự cấp thiết phải đổi mới việc đào tạo, tiếp thu kinh nghiệm thế giới về đào tạo GV tiểu học để điều chỉnh mô hình đào tạo (Hoàng Nam Hải, 2017), đồng thời cũng đặt ra các yêu cầu phát triển liên tục sau đào tạo, thậm chí suốt đời của mỗi cá nhân trong lao động nghề nghiệp. Theo đó, chuẩn đầu ra của nhóm ngành đào tạo cử nhân sư phạm cũng cần phải được nghiên cứu, điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu, xu thế đổi mới giáo dục nói chung cũng như đổi mới đào tạo GV nói riêng (Bùi Minh Đức, 2019). CTĐT GV tiểu học theo định hướng chất lượng cao ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được xây dựng và thực hiện từ năm 2012 đến nay, trong đó CTĐT ngành GDTH-TA là một trong các chương trình thực hiện theo định hướng này (Trần Thị Hà Giang và Phạm Việt Quỳnh, 2021). Chương trình này được xây dựng dựa trên Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2020) về quy định đào tạo cử nhân sư phạm trình độ đại học và Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 về việc *Ban hành quy định về đào tạo Chất lượng cao trình độ đại học* (Bộ GD-ĐT, 2014). Theo đó, chuẩn đầu ra của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cử nhân ngành GDTH-TA sau khi đào tạo, ngoài việc có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức, trình độ và năng lực chuẩn về tiếng Anh (ít nhất tương đương mức B2 theo khung tham chiếu của Bộ GD-ĐT), SV cần phải trở thành nhà sư phạm am hiểu về hoạt động dạy học, biết ứng dụng các tri thức về dạy và học cho từng hoàn cảnh giảng dạy cụ thể. Với đặc thù một số học phần được giảng dạy 100% bằng tiếng Anh như *Science discovering in primary school*, *Logical and Quiz math*, *Teaching methods on natural sciences in primary school...* và làm khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh, người học cần giao tiếp bằng tiếng Anh một cách lưu loát, đọc và dịch được văn bản chuyên ngành bằng tiếng Anh.

Bài báo trình bày kết quả khảo sát đối với giảng viên (GgV), SV ngành GDTH-TA tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về CTĐT, hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ CTĐT ngành GDTH-TA, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chương trình này trong thời gian tới.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng đào tạo giáo viên Tiểu học - Tiếng Anh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

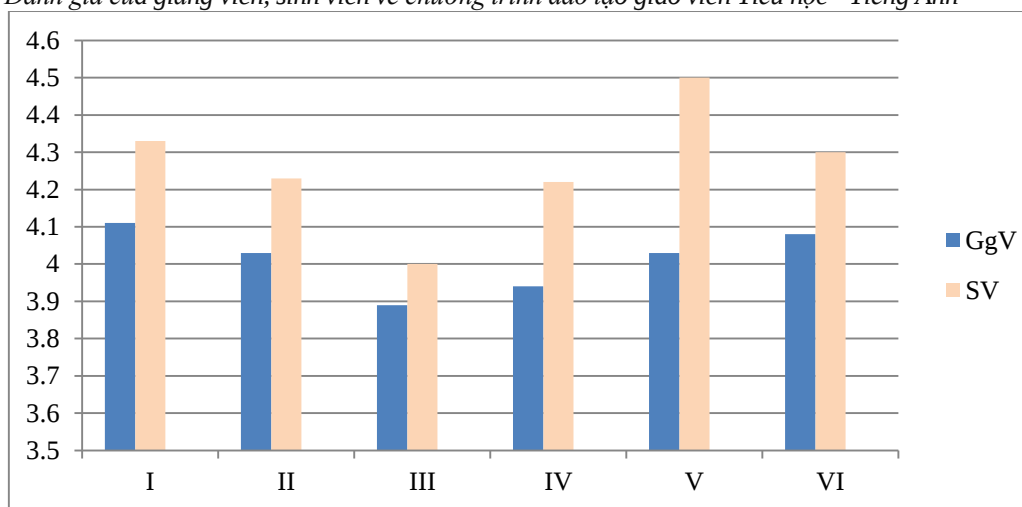
2.1.1. Tổ chức khảo sát

- *Đối tượng nghiên cứu*: CTĐT ngành GDTH-TA.
- *Khách thể nghiên cứu*: 30 GgV giảng dạy các học phần chuyên ngành GDTH-TA và 71 SV lớp GDTH-TA các khóa D2019 (21 SV), D2020 (22 SV), D2021 (28 SV).
- *Thời gian khảo sát*: tháng 02/2023.
- *Phương pháp khảo sát*: điều tra bằng bảng hỏi, gửi đến GgV và SV qua Google Forms. Phiếu khảo sát SV gồm 30 câu hỏi về chất lượng CTĐT ngành GDTH-TA, về hoạt động giảng dạy và kiểm tra, đánh giá, về nguồn lực học tập và các hoạt động hỗ trợ. Phiếu khảo sát GgV gồm 15 câu hỏi mở liên quan đến CTĐT ngành GDTH-TA, hoạt động kiểm tra, đánh giá và cơ sở vật chất. Các câu hỏi sử dụng thang trả lời Likert 5 mức độ: mức 5 - Rất đồng ý/Rất tốt; Mức 4 - Đồng ý/Tốt; mức 3 - Đồng ý trung bình/Trung bình; mức 2 - Không đồng ý/Không tốt; mức 1 - Rất không đồng ý/Rất không tốt. Thang đo Likert được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu xã hội và giáo dục, trong các bài nghiên cứu khoa học, bài khóa luận, luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng (Wuensch, 2005) nhằm đo lường sự đồng ý, khả năng xảy ra, tần suất, tầm quan trọng, chất lượng...

2.1.2. Kết quả khảo sát

Năm 2019, Khoa Sư phạm bắt đầu mở các lớp GDTH-TA. Điểm trung bình chuẩn đầu vào tính theo điểm bài thi THPT quốc gia của các lớp GDTH-TA đều từ 8.0 trở lên. Ngoài việc phải tham gia vào kì thi chuẩn đầu vào chung của SV toàn trường, SV ngành GDTH-TA còn phải tham gia một kì phỏng vấn bằng tiếng Anh với các nội dung có liên quan đến ngành học. Có thể nói, việc rà soát chuẩn đầu vào qua các bước trên đã giúp Khoa xây dựng một mô hình lớp học với những SV ưu tú và có định hướng rõ ràng. Khảo sát cũng nhận được sự quan tâm và tham gia của 100% GgV giảng dạy chuyên ngành và SV ngành GDTH-TA qua Google Forms.

2.1.2.1. Đánh giá của giảng viên, sinh viên về chương trình đào tạo giáo viên Tiểu học - Tiếng Anh



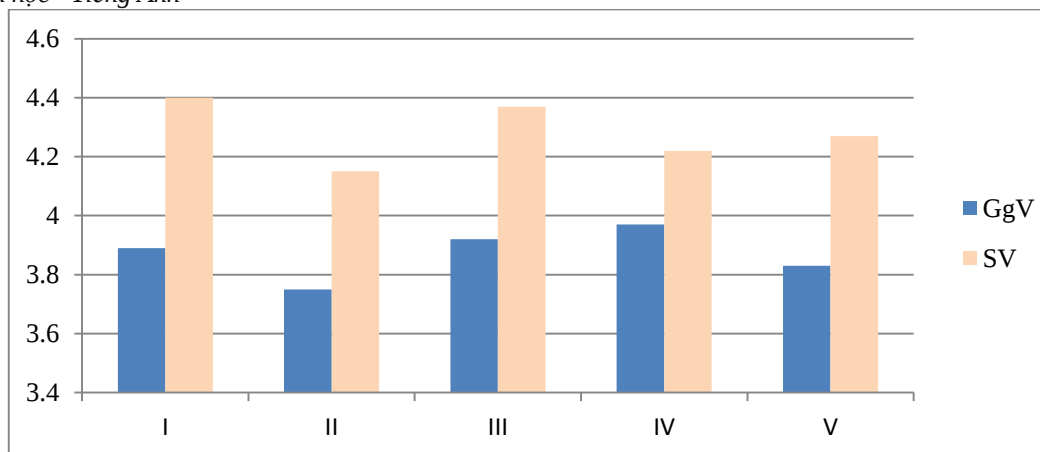
Biểu đồ 1. Kết quả khảo sát ý kiến của GgV và SV về CTĐT

(Ghi chú: I - Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với yêu cầu của xã hội; II - CTĐT gắn kết giữa lí thuyết với thực hành, thực tập, và việc làm sau tốt nghiệp; III - Tỷ lệ phân bố hợp lí giữa lí thuyết và thực hành; IV - Các học phần trong CTĐT có tính cập nhật và hiện đại; V - Các học phần trong CTĐT tích hợp được các kiến thức và kĩ năng theo chuẩn đầu ra; VI - CTĐT được thiết kế theo định hướng nghề nghiệp)

Biểu đồ 1 cho thấy, đánh giá của GgV, SV về CTĐT ngành GDTH-TA của Nhà trường ở mức 4 - đồng ý và mức 5 - rất đồng ý, cụ thể: rất đồng ý với các tiêu chí mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với yêu cầu của xã hội; Các học phần trong CTĐT tích hợp được các kiến thức và kĩ năng theo chuẩn đầu ra; CTĐT được thiết kế theo định hướng nghề nghiệp; đồng ý với các tiêu chí CTĐT gắn kết giữa lí thuyết với thực hành, thực tập, và việc làm sau tốt nghiệp; Tỷ lệ phân bố hợp lí giữa lí thuyết và thực hành là hợp lí; Các học phần trong CTĐT có tính cập nhật và hiện đại. Trong đó, đánh giá của GgV, SV thấp hơn cả là tiêu chí về tỉ lệ phân bố hợp lí giữa lí thuyết và thực hành và tính cập nhật, hiện đại của các học phần trong CTĐT. Như vậy, có thể khẳng định, CTĐT ngành GDTH-TA của nhà trường đã được xây dựng theo định hướng nghề nghiệp, gắn kết giữa lí thuyết với thực hành, thực tập,

và việc làm sau tốt nghiệp, mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với yêu cầu của xã hội, đồng thời chương trình có tỉ lệ phân bố hợp lí giữa lí thuyết và thực hành và các học phần trong CTĐT có tính cập nhật và hiện đại, tích hợp được các kiến thức và kĩ năng theo chuẩn đầu ra.

2.1.2.2. Đánh giá của giảng viên và sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá chương trình đào tạo giáo viên Tiểu học - Tiếng Anh

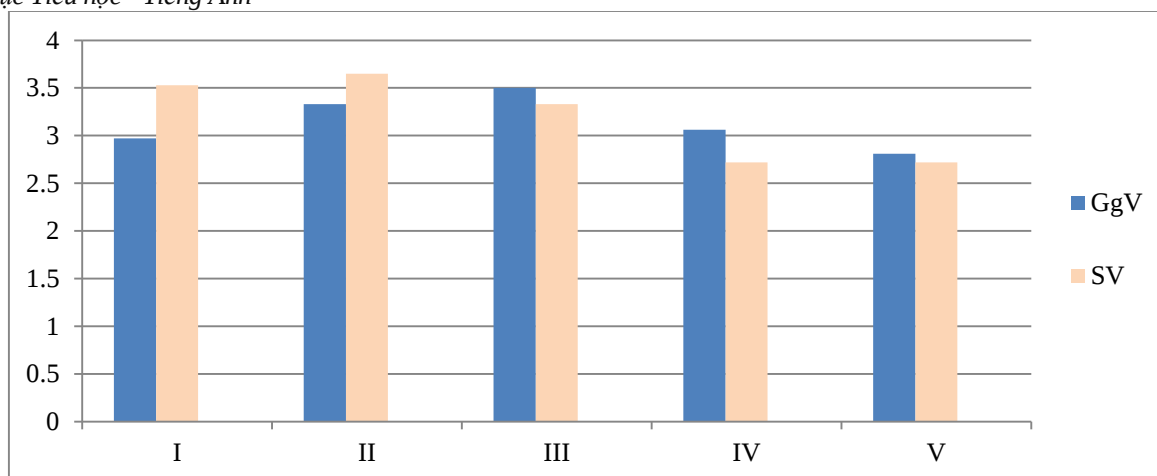


Biểu đồ 2. Ý kiến của GgV và SV về hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá

(Ghi chú: I - GgV có kiến thức chuyên môn tốt, kinh nghiệm thực tế, cập nhật liên tục về nội dung giảng dạy; II - Cách xây dựng và triển khai các bài giảng/bài tập/thí nghiệm... phù hợp với giảng dạy gắn với mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần; III - Giảng dạy có sự liên hệ giữa lí thuyết và thực tiễn, gắn với nghề nghiệp; IV - GgV luôn cập nhật các phương pháp giảng dạy mới, phù hợp, hấp dẫn và lôi cuốn người học; V - Phương pháp kiểm tra, đánh giá theo năng lực, theo quá trình và bám sát CTĐT).

Kết quả điều tra cho thấy, cả GgV và SV đều đồng ý hoặc rất đồng ý với các tiêu chí đánh giá về hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trong CTĐT ngành GDTH-TA. Cụ thể, GgV và SV đều rất đồng ý rằng GgV có kiến thức chuyên môn tốt, kinh nghiệm thực tế, cập nhật liên tục về nội dung giảng dạy; và đồng ý với các tiêu chí về cách xây dựng và triển khai các bài giảng/bài tập/thí nghiệm,... phù hợp với giảng dạy gắn với mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần; Giảng dạy có sự liên hệ giữa lí thuyết và thực tiễn, gắn với nghề nghiệp; GgV luôn cập nhật các phương pháp giảng dạy mới, phù hợp, hấp dẫn và lôi cuốn người học; Phương pháp kiểm tra, đánh giá theo năng lực, theo quá trình và bám sát CTĐT. Bên cạnh đó, có thể nhận thấy đánh giá của SV năm cuối về hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá ở tất cả các tiêu chí là cao hơn so với tự đánh giá của GgV. Điều này có thể phản ánh rằng, chất lượng dạy học và kiểm tra, đánh giá trong CTĐT ngành GDTH-TA được SV đánh giá cao.

2.1.2.3. Đánh giá của giảng viên và sinh viên về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học - Tiếng Anh



Biểu đồ 3. Ý kiến đánh giá của GgV và SV về điều kiện cơ sở vật chất

(Ghi chú: I - Nhà trường đáp ứng tốt về cơ sở vật chất, tài liệu... phục vụ giảng dạy và học tập, nghiên cứu khoa học; II - Có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo trong, ngoài nước (tiếng Anh) và được cập nhật thường xuyên; III - Thư viện và thư viện điện tử đáp ứng tốt nhu cầu của SV tra cứu và sử dụng trong học tập và nghiên cứu khoa học; IV - Phòng học riêng cho lớp đào tạo GDTH-TA được trang bị máy tính kết nối Internet và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập; V - Mỗi SV chương trình GDTH-TA có nơi tự học ở trường, được sử dụng Internet không dây)

Kết quả khảo sát ở biểu đồ 3 cho thấy, cơ sở vật chất của nhà trường chưa thực sự đáp ứng tốt cho đào tạo ngành GDTH-TA. Đặc biệt về việc lớp Tiếng Anh chưa có phòng học riêng được trang bị máy tính kết nối Internet và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập, được sử dụng mạng Internet không dây. Do đó, để tiến tới xây dựng và thực hiện CTĐT ngành GDTH-TA, Nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của GgV và SV.

2.1.2.4. Ý kiến đánh giá về chất lượng giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học - Tiếng Anh

Bảng 1. Đánh giá về chất lượng giảng dạy Tiếng Anh cơ sở và Tiếng Anh chuyên ngành trong CTĐT ngành GDTH-TA

Nội dung	Tiếng Anh cơ sở			Tiếng Anh chuyên ngành		
	GgV	SV	Tổng	GgV	SV	Tổng
Số lượng	30	85	115	30	85	115
ĐTB	3,28	3,33	3,31	3,61	3,42	3,49

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, đánh giá của GgV và SV về chất lượng giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành ở mức 3 - trung bình và có sự khác biệt về điểm trung bình trong đánh giá của GgV và SV. Cụ thể, đánh giá về chất lượng giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành của GgV và SV ở mức trung bình với 3,31 điểm. Vì vậy, Nhà trường cần phải có những giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh nói chung, vì theo quy chuẩn của Bộ GD-ĐT chuẩn đầu ra ngoại ngữ của SV trong CTĐT GV GDTH-TA phải đạt tối thiểu phải đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương). Đối tượng khảo sát cũng cho rằng cần giảm bớt các học phần môn chung và các học phần chuyên ngành đào tạo GV GDTH-TA để cần tăng thời lượng các học phần Tiếng Anh chuyên ngành và thời lượng thực hành giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm; thực tập sư phạm tại trường tiểu học, dạy học song ngữ các môn Toán và Khoa học ở tiểu học.

2.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học - Tiếng Anh ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

2.2.1. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo

Hiện nay, các phòng học tại cơ sở 3 của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội - nơi đào tạo chính của SV ngành GDTH nói chung và GDTH-TA nói riêng đều đã được đầu tư tương đối khang trang, 100% các phòng học có tivi hoặc máy chiếu, để phục vụ các học phần giảng dạy bằng tiếng Việt thì phòng học đã đảm bảo các yêu cầu cơ bản. Song đối với các học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh có yêu cầu về việc SV có thể nghe hiểu các bài nói Anh ngữ, liên kết các tài liệu đào tạo trực tuyến hoặc học liệu mua bản quyền từ nước ngoài thì cần có sự đầu tư và nâng cấp hơn nữa về cơ sở vật chất. Việc này đòi hỏi nguồn kinh phí từ phía Nhà trường và thành phố, nên đây là sự thay đổi đòi hỏi nhiều thời gian và thiếu tính chủ động.

Bên cạnh đó, Khoa Sư phạm cần có những hoạt động nhằm tháo gỡ khó khăn về học liệu cho các môn dạy bằng tiếng Anh, khuyến khích GgV nghiên cứu khoa học, thực hiện đề tài xây dựng kho dữ liệu văn học bằng tiếng Anh, từ điển thuật ngữ bằng tiếng Anh, từ điển chuyên ngành Toán tiểu học bằng tiếng Anh... để sử dụng trong các học phần dạy bằng tiếng Anh của CTĐT ngành GDTH-TA. Bên cạnh đó, việc sưu tầm các nội dung chuyên ngành bằng Anh ngữ nói về giáo dục nói chung và GDTH nói riêng cần được tiếp tục thực hiện để có những sản phẩm sử dụng trong dạy học. Theo hướng này, trong các năm học 2021-2022 và 2022-2023, nhiều cuốn giáo trình phục vụ giảng dạy ngành GDTH-TA đã được phê duyệt và đang trong quá trình biên soạn, sau khi thẩm định và đưa vào sử dụng, các cuốn giáo trình này sẽ giúp việc học tập của SV cũng như nghiên cứu của GgV trở nên thuận lợi hơn.

2.2.2. Nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành cho đội ngũ giảng viên giảng dạy các học phần tiếng Anh chuyên ngành

Hàng năm, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng và khuyến khích tự bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ của GgV. Nhà trường đã liên kết với các đơn vị ngoài trường để mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn và sau khi kết thúc khóa học, GgV cần đạt các mức năng lực tăng dần theo thời gian. Tuy nhiên, các GgV chưa thực sự cảm thấy tính thiết thực và hiệu quả từ loại hình này. Vì vậy, để GgV có động lực bồi dưỡng và tự bồi

dưỡng, các chính sách Nhà trường đưa ra cần kèm theo chế độ khuyến khích, hỗ trợ nếu vượt mức và các hình thức xử lý nếu không đạt yêu cầu. Có định hướng bồi dưỡng, nâng cao năng lực ngoại ngữ theo từng giai đoạn 5 năm, yêu cầu GgV có sự tự bồi dưỡng về ngoại ngữ để đạt mức độ cao hơn sau một thời gian cụ thể, hoặc ghi nhận bằng các hình thức như bài báo quốc tế, bài đăng ký yếu hội thảo quốc tế, seminar về các vấn đề chuyên ngành được trình bày bằng tiếng Anh... Các hình thức khuyến khích, khen thưởng cần tương xứng với những nỗ lực của GgV, đảm bảo tạo được động lực cho người dạy, bởi phần đông đội ngũ của Khoa đang ở độ tuổi trẻ, có đủ năng lực để tiếp tục học tập, nhưng cũng là lúc bị chi phối bởi nhiều yếu tố về kinh tế, gia đình.

Phối hợp với các đối tác, tìm kiếm nguồn lực để tổ chức học tập - trải nghiệm không chỉ đối với GgV mà cả SV của ngành GDTH-TA tại một số trường đào tạo GV và trường tiểu ở các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao năng lực đội ngũ GgV và tìm sự hợp tác trong đào tạo, hợp tác và phát triển. Đây là cơ hội giúp GgV trau dồi phương pháp dạy học tiên tiến, chia sẻ và học hỏi các tiến bộ của đào tạo nước ngoài, giúp SV GDTH tự tin và hứng thú với ngành học, đồng thời thúc đẩy nhu cầu học tập, trao đổi chuyên môn không chỉ ở Việt Nam mà bước đầu vươn ra khu vực và trên thế giới.

Bên cạnh đó, Khoa và tổ bộ môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ tối thiểu một lần một tháng đối với nhóm GgV giảng dạy bằng tiếng Anh, để qua đó cùng nhau trao đổi tháo gỡ những khó khăn, chia sẻ những kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy bằng Anh ngữ, cũng như các biện pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ của bản thân. Hiện nay hoạt động này đang được thực hiện và bước đầu tháo gỡ được một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nguồn học liệu. Ngoài ra, GgV nên có những quy ước về ngày, tuần sử dụng tiếng Anh trong tháng, tạo môi trường giao tiếp và giúp GgV vượt qua các rào cản về ngôn ngữ, tạo phản xạ về nghe, nói bằng tiếng Anh.

2.2.3. Tăng cường các hoạt động thực tập, thực hành tại các trường tiểu học quốc tế, chất lượng cao

Tổ chức việc đi dự giờ ở trường tiểu học song ngữ là cơ hội tốt cho GgV cũng như SV nâng cao kiến thức thực tế phổ thông về dạy học song ngữ, tiếp xúc với GV bản xứ, tiếp xúc với môi trường giáo dục đa văn hóa. Đối với GgV giảng dạy học phần bằng tiếng Anh thì đây là cơ hội giao lưu với GV nước ngoài, nâng cao trình độ ngoại ngữ và trao đổi chuyên môn. Từ năm 2019 tới nay, mỗi năm học, Khoa Sư phạm đều liên kết và gửi GgV cũng như SV tới học tập, trao đổi và làm việc tại một số trường tiểu học quốc tế, chất lượng cao tại Hà Nội như Trường Song ngữ quốc tế Newton, Trường Song ngữ Hà Nội Academy, Wellsprings, Deway, song ngữ liên cấp Greenfield, Vinschool, Hanoi International school... Các GgV được dự giờ của GV người nước ngoài, tham khảo các giáo trình dạy học đến từ các nước phát triển, trao đổi chuyên môn, học thuật qua các buổi làm việc trực tiếp... Số lượng các trường song ngữ, quốc tế hợp tác với Khoa Sư phạm tăng theo thời gian và luôn nhận được các phản hồi tích cực về thái độ, tinh thần và năng lực của đội ngũ GgV cũng như SV của Khoa. Hoạt động này cần được duy trì, khuyến khích và chú trọng hơn nữa nhằm nâng cao hiệu quả trong đào tạo SV GDTH-TA, giúp SV có cơ hội thực hành, bổ sung và tự tin với những kiến thức, kỹ năng được trang bị.

2.2.4. Phát triển chương trình đào tạo định kỳ theo hướng chuẩn hóa và cập nhật thường xuyên

Theo Diamond (1997), mục đích của đánh giá CTĐT nhằm làm sáng tỏ chương trình, hoàn thiện và phát triển chương trình. Phát triển CTĐT là một hoạt động thường xuyên, liên tục và là yêu cầu phải thực hiện đối với mỗi CTĐT để đảm bảo tính cập nhật, điều chỉnh kịp thời, phù hợp với nhu cầu xã hội, nhu cầu người học và hoàn cảnh thực tiễn. CTĐT GDTH-TA tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tạo nền tảng để SV có thể tổ chức một số hoạt động giáo dục ở tiểu học bằng tiếng Anh, dạy được một số môn bằng tiếng Anh, trọng tâm là môn Toán và môn Khoa học theo chương trình song ngữ của Việt Nam và chương trình quốc tế. CTĐT được thiết kế 135 tín chỉ, chênh 05 tín chỉ so với CTĐT chuẩn; đặc biệt, có 41 tín chỉ là các học phần bằng tiếng Anh, đảm bảo 30%, đạt tỉ lệ quy định các học phần bằng tiếng nước ngoài của CTĐT Chất lượng cao theo quy định của Bộ GD-ĐT như: *Developing communication skills for primary school teachers, Designing animation and cartoon for primary school teaching, Teaching Maths in primary school through experience activities, Foreign literature for children, Primary school teaching in a multicultural environment...*

Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, CTĐT cần phát triển theo hướng giảm bớt các học phần môn chung và các học phần chuyên ngành đào tạo GV GDTH-TA để tăng thời lượng các học phần Tiếng Anh chuyên ngành và thời lượng thực hành giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm tại trường tiểu học, dạy học song ngữ các môn Toán và Khoa học ở tiểu học. Trên thực tế, một số học phần tự chọn đã được bổ sung, điều chỉnh hoặc thay thế, như *Integrated environmental education in primary schools* điều chỉnh nội dung học theo chương trình Giáo dục phổ thông dành cho lớp 3 hay *Primary school teaching in a multicultural environment* giảm thời lượng lý thuyết, tăng thời gian thực hành...

Nhà trường cần nghiên cứu ý kiến của các chuyên gia, nhà sư phạm, nhà tuyển dụng về chuẩn đầu ra, CTĐT ngành GDTH-TA, nội dung các học phần cũng như các định hướng phát triển làm căn cứ để xây dựng và phát triển CTĐT hiện hành. Việc điều chỉnh, cập nhật CTĐT nhằm bắt kịp xu hướng phát triển của xã hội nói chung và giáo dục nói riêng cần thực hiện thường xuyên, trong đó cần lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp từ phía nhà tuyển dụng, người sử dụng lao động và từ chính SV của Khoa sau những đợt thực tập tại môi trường song ngữ quốc tế.

Nội dung thực hành sư phạm hàng năm cũng cần điều chỉnh về nội dung để phù hợp với môi trường quốc tế, đa văn hóa ở trường tiểu học như nội dung tìm hiểu kỹ năng giao tiếp, những đặc điểm của GV khi dạy trong môi trường có HS với sự đa dạng về chủng tộc, tôn giáo, ngôn ngữ...

3. Kết luận

Qua nghiên cứu thực trạng về đào tạo GV GDTH-TA ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, có thể thấy việc đào tạo chuyên ngành này đã và đang không ngừng phát triển. GgV và SV đánh giá cao về các tiêu chí: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với yêu cầu của xã hội; CTĐT gắn kết giữa lý thuyết với thực hành, thực tập, và việc làm sau tốt nghiệp; Tỷ lệ phân bổ hợp lý giữa lý thuyết và thực hành; các học phần trong CTĐT có tính cập nhật và hiện đại; các học phần trong CTĐT tích hợp được các kiến thức và kỹ năng theo chuẩn đầu ra; CTĐT được thiết kế theo định hướng nghề nghiệp. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng cần tăng thời lượng thực hành giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh cho SV trong quá trình học. Ngoài ra, Trường cũng cần chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất, nguồn tài liệu giáo trình bằng tiếng Anh, cập nhật giáo trình mới để GgV và SV có thể tham khảo trong quá trình học; tăng cường các hoạt động thực tập, thực hành tại các trường tiểu học quốc tế, chất lượng cao; phát triển chương trình đào tạo định kỳ theo hướng chuẩn hóa và cập nhật thường xuyên; có những chính sách và cơ chế đặc thù cho GgV giảng dạy các lớp GDTH- TA. Những giải pháp này được thực hiện đồng bộ sẽ góp phần thiết thực nâng cao chất lượng đào tạo GV GDTH-TA ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 về việc ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học*.
- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT về Quy định đào tạo cử nhân sư phạm trình độ đại học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*.
- Bùi Minh Đức (2019). Xây dựng Chuẩn đầu ra trong đào tạo cử nhân sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, 14, 1-6.
- Diamond, R. M. (1997). *Designing and assessing courses and curricula: A practical guide*. San Francisco: Jossey-Bass.
- Đỗ Thị Thúy Hằng (2013). Xây dựng chương trình đào tạo theo cách tiếp cận phát triển và đánh giá. *Tạp chí Quản lý giáo dục*, 45, 31-34.
- Hoàng Nam Hải (2017). Đổi mới mô hình đào tạo giáo viên tiểu học trong các trường sư phạm. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh*, 46(4B), 12-17.
- Lê Đức Ngọc, Trần Hữu Hoan (2010). Chuẩn đầu ra trong giáo dục đại học. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, 55, 4-6.
- Trần Thị Hà Giang, Phạm Việt Quỳnh (2021). Chương trình đào tạo giáo viên tiểu học chất lượng cao tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội: thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 11*, 101-106.
- Wuensch, K. L. (2005). *What is a Likert Scale? and How Do You Pronounce 'Likert'?*. East Carolina University.